

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thái

Ông Nguyễn Văn Bảy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:** Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh năm 1980 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Bến Xoài, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phùng Văn N, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Thành, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại quyết định số 86/QĐ-XPHC ngày 19/9/2023, Trưởng Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phùng Văn N, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp Bến Xoài, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2023, Phùng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 53PC-1283 từ nhà ấp Bến Xoài, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc đến khu vực ấp Trung Xuân, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách mua của một người phụ

nữ không rõ họ tên 200.000 đồng ma túy đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu để sử dụng. Bị cáo cất ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực tổ nhân dân tự quản số 10, ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,9cm x 0,7cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, có chữ ký ghi tên Chiêm Minh Phước, Huỳnh Văn Sửu, Phạm Thanh Long, Phùng Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Nhuận Phú Tân.

Xe mô tô biển số 53PC-1283 hiệu Honda, loại Super Cub 50, số khung C50-8025987, số máy C50E-8026281 của ông Phùng Văn N.

Tại Kết luận giám định số 698/2023/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2194 gam.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSMCB ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Phùng Văn T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bị cáo Phùng Văn T đã cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2194 gam mục đích sử dụng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 698/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm Minh Phước, Phan Trung Trực, Dương Sâm, Phùng Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo bị bệnh tiểu đường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T thừa nhận hành vi vào ngày 09/9/2023, tại ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, bị cáo có cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2194 gam nhằm mục đích sử dụng và đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2194 gam một cách trái pháp luật mục đích sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành phạm tội thấy rằng, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi cất giấu ma túy một cách trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo là người trên 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo có bác ruột Phùng Văn Bảnh là liệt sĩ. Do đó, cần chiếu cố giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với phong bì niêm phong số 698/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm Minh Phước, Phan Trung Trực, Dương Sâm, Phùng Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 53PC-1283 hiệu Honda, loại Super Cub 50, số khung C50-8025987, số máy C50E-8026281 của ông Phùng Văn N, ông N không biết việc bị cáo điều khiển thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N là phù hợp.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, đề nghị áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên, khối lượng ma túy Methamphetamin 0,2194g mà bị cáo tàng trữ lớn hơn không nhiều so với định lượng tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 698/2023 chứa ma túy còn lại sau giám định có chữ ký ghi tên Chiêm Minh Phước, Phan Trung Trực, Dương Sâm, Phùng Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân (1b);
- Bị cáo; (1b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng